TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HOÁ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 20-5-2023
"V/v tranh chấp ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Xuân Phầu và bà Trần Thị Phúc Tuệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** bà Cao Mỹ Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2023/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Cao Thị H, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/12/2022 và bản tự khai ngày 01/3/2023 chị Cao Thị H trình bày: chị và anh Nguyễn Đình Q có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, vào ngày 23/3/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở tỉnh Đắk Lắk cho đến năm 2010 thì cùng về quê sinh sống tại xã H, huyện Tuyên Hóa. Cuộc sóng vợ chồng vui vẽ, hạnh phúc, nhưng thời gian từ năm 2018 đến 2021 anh Q sống thiếu chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác, từ đó cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn. Mặc dù chị đã khuyên nhủ nhiều lần, nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Vì vậy chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục, nên chị mong muốn được ly hôn.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Đình Q có một con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 23/11/2007. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Q đóng giúp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: chị và anh Q sẽ thỏa thuận tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2023, bị đơn anh Nguyễn Đình Q trình bày: Về quá trình kết hôn như ý kiến của chị H. Quá trình chung sống, giữa anh và chị H đã có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vấn đề kinh tế, nợ nần nên đã thường xuyên cải vã. Hiện tại tình cảm vợ chồng cũng đã phai nhạt, nên anh đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H. Anh cũng thống nhất, quá trình chung sống vợ chồng có với nhau một đứa con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 23/11/2007 và hiện tại do anh đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng do chị H đi làm ăn xa. Vì vậy sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa phát biểu về việc tuân theo pháp luật đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập đầy đủ chứng cứ và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị Cao Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Đình Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt chị Cao Thị H và anh Nguyễn Đình Q. Về quan hệ hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Cao Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình Q. Về con chung đề nghị áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 84, Luật hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 23/11/2007 cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không buộc chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và công nợ không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Cao Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn đối với anh Nguyễn Đình Q, anh Q có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, nên xác định đây là tranh chấp "ly hôn", Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Đình Q đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Cao Thị H và anh Nguyễn Đình Q là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị H và anh Q là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết mặc dù vụ án không thể tiến hành hòa giải được, tuy nhiên theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị H và anh Q đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cải vã. Cả hai bên không có nguyện vọng đoàn tụ để tiếp tục chung sống mà đều có nguyện vọng ly hôn. Vì vậy việc chị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Q là có cơ sở nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Cao Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình Q.

Về nuôi con chung của vợ chồng: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Q đều có nguyện vọng nuôi con, con chung Nguyễn Đình T cũng có nguyện vọng ở với chị H. Tuy nhiên, sau khi chị H và anh Q xảy ra mâu thuẫn, chị H đã đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương và hiện tại cháu Tuấn đang ở cùng với anh Q. Vì vậy để đảm bảo ổn định cuộc sống ăn học của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao con cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Xét việc anh Q không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn tự nguyên, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147; khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử vắng mặt chị Cao Thị H và anh Nguyễn Đình Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Cao Thị H ly hôn anh Nguyễn Đình Q

3. Về nuôi con chung của vợ chồng: giao con chung Nguyễn Đình T, sinh ngày 23/11/2007 cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Cao Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản và công nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí dân sự: buộc chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000179 ngày 13/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, các bên đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hóa;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Phạm Hữu Tình